

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5850102

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP (hệ tốt nghiệp THCS)

*Ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-KTKT, ngày 15 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ*

NĂM 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: Quản lý đất đai

Mã ngành, nghề: 5850102

Trình độ đào tạo: Trung Cấp

Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

Thời gian khóa học: 2,5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Quản lý đất đai là chuyên ngành chuyên hoạt động trong lĩnh vực, các vấn đề về đất đai. Một số hoạt động trong Quản lý đất đai có thể kể đến như: Đo đạc, lập bản đồ địa chính, các chính lý và sử dụng bản đồ địa chính cho công tác quản lý đất đai; đăng ký đất đai, nhà ở, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và nhà ở, chính lý các biến động về đất, thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở, lập và quản lý hồ sơ của mình. Bên cạnh đó còn có các hoạt động lập và phân tích các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất; thanh tra, kiểm tra đất đai; giải quyết các tranh chấp, tố cáo hay khiếu nại về đất đai.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sinh viên ngành Quản lý đất đai trình độ trung cấp có phẩm chất chính trị; có đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác Quản lý đất đai, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức:

- Hiểu và vận dụng đúng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước vào các hoạt động quản lý và sử dụng đất đai.
- Trình bày được nội dung liên quan đến vận hành và khai thác hệ thống quản lý thông tin đất đai
- Trình bày được nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý đất đai, quy hoạch sử dụng đất, bằng việc sử dụng phần mềm GIS trong xây dựng hệ thống thông tin mới
- Có hiểu biết về pháp luật nói chung, pháp luật về tài nguyên đất đai và môi trường nói riêng

- Nắm chắc Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành luật
- Nắm vững kiến thức về đo đạc và bản đồ để có thể chỉnh lý và sử dụng bản đồ địa chính.
- Nắm chắc kiến thức về đăng ký - thống kê đất đai, lập và lưu trữ hồ sơ địa chính
- Nắm vững các kiến thức về quy hoạch sử dụng đất.
- Có hiểu biết về công tác thanh tra, kiểm tra đất đai
- Nắm vững các quy định pháp lý liên quan đến sử dụng, chuyển nhượng, và quản lý đất đai.
- Học cách thực hiện công tác đền bù, giải tỏa, và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Tìm hiểu về quy hoạch đô thị và cách thực hiện các kế hoạch quy hoạch.
- Biết được các phương pháp xác định giá đất trên thị trường phục vụ quản lý tài chính về đất đai và kinh doanh bất động sản
- Có kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ, biết ứng dụng tin học vào công tác chuyên môn
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

2.2.2. Kỹ năng:

- Biết đo vẽ bản đồ địa chính; biết tổ chức chỉnh lý, kiểm tra, và sử dụng bản đồ địa chính.
- Biết soạn thảo các văn bản hành chính để phục vụ công tác chuyên môn.
- Biết tổ chức đăng ký thống kê đất đai lần đầu, đăng ký biến động; thống kê và kiểm kê đất đai; lập, lưu giữ và quản lý hồ sơ địa chính
- Biết điều tra cơ bản, xử lý số liệu và tham gia xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Biết lập hồ sơ giao đất, thu hồi đất và cho thuê đất
- Biết tổ chức kiểm tra và xử lý các vi phạm về pháp luật đất đai, giải quyết khiếu tố và tranh chấp đất đai.
- Biết sử dụng các phần mềm của ngành vào công tác quản lý đất đai.
- Sử dụng máy toàn đạc điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin để đo vẽ thửa đất và bản đồ bằng phương pháp toàn đạc.
- Khai thác và xây dựng hệ thống thông tin trong quản lý tài nguyên đất đai và môi trường.
- Phát triển kỹ năng phân tích mối liên hệ giữa các cơ quan thanh tra nhà nước

và thanh tra đất đai; Biết áp dụng các văn bản quy định trong việc quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra đất đai

- Biết tổ chức quản lý đất đai, giải quyết các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ về quản lý hành chính, trắc địa, bản đồ, có năng lực tự học tiếp tục nâng cao trình độ và mở rộng kiến thức nhằm thích nghi tốt với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Sử dụng thành thạo các loại máy móc thiết bị sử dụng trong đo đạc, quy hoạch, lưu trữ các tài liệu đất đai.

- Sử dụng được các công cụ trợ giúp hiện đại như phần mềm máy tính, các thiết bị đo đạc để có thể nghiên cứu hay theo học các chương trình cao hơn;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước, Tuân thủ đúng các qui trình, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan trong hoạt động nghề nghiệp. Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ của cá nhân đối với đơn vị, cộng đồng, xã hội;

- Có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp và có ý chí vươn lên;

- Có ý thức tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ;

- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng giao tiếp;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Hiểu và nắm vững đường lối quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường; vận dụng sáng tạo, đúng chính sách vào lĩnh vực công tác của mình.

- Có lòng yêu nghề, trung thực, nhiệt tình, khiêm tốn trong công tác; có tác phong lành mạnh, nếp sống văn hoá; luôn chú ý rèn luyện tu dưỡng phấn đấu vươn lên về mọi mặt.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc

làm của ngành, nghề tại:

+ Các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và môi trường như: Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm thông tin lưu trữ tư liệu địa chính.

+ Phụ trách công tác quản lý xây dựng tại các UBND xã, phường, thị trấn, quận, huyện, Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban Bồi thường và giải phóng mặt bằng các quận, huyện, tỉnh, thành phố.

+ Tham gia các thành phần kinh tế xã hội khác có nhu cầu liên quan đến nghề nghiệp như nhân viên trong các công ty bất động sản, cán bộ thẩm định, phân tích định giá bất động sản tại bộ phận tín dụng ngân hàng. Cụ thể:

- Lập bản đồ, trắc địa, quy hoạch

- Bất động sản, môi giới, định giá

- Quản lý hồ sơ nhà đất, địa chính, cấp giấy chứng nhận, công ty tư nhân thì làm công tác đo vẽ

- Trung tâm kinh doanh địa ốc; Ban quản lý các dự án có liên quan đến sử dụng đất

Người học tốt nghiệp có thể tiếp tục học liên thông lên ngành Quản lý đất đai trình độ cao đẳng theo quy định.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1440 giờ (55tín chỉ)

- Số lượng môn học: 24

- Khối lượng học tập các môn học chung: 255/11 (giờ/tín chỉ)

- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1185 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 445 giờ; thực hành, thực tập: 995 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở cấp độ cơ bản (Bậc 1 theo KNLNNVN, tương đương CEFR A1)
2	NLCB-02	Năng lực sử dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
3	NLCB-03	Năng lực hiểu biết về chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách nhà nước.
4	NLCB-04	Năng lực hiểu biết về Nhà nước và pháp luật. Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn.
5	NLCB-05	Năng lực hiểu biết về hệ thống chính trị, pháp luật và quốc phòng - an ninh của nhà nước Việt Nam, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
6	NLCB-06	Đảm bảo khả năng đáp ứng về thể chất, sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Trình bày được hệ thống pháp luật quản lý đất đai trên nền tảng kiến thức có liên quan hệ thống thông tin địa lý, hệ thống thông tin đất đai
2	NLCL-02	Trình bày được các kiến thức về công nghệ địa chính như đo đạc thu thập dữ liệu về đất đai, bằng công nghệ tiên tiến như công nghệ toàn đạc, công nghệ GPS
3	NLCL-03	Thành lập bản đồ chuyên đề bản đồ địa chính, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, dưới dạng số, thiết kế vận hành các hệ thống thông tin đất đai

4	NLCL-04	Mô tả phương pháp, nguyên tắc xây dựng bản đồ địa chính, các loại bản đồ chuyên đề và hệ thống thông tin đất đai
5	NLCL-05	Liệt kê các kiến thức pháp luật đất đai, quản lý nhà nước về đất đai vào công tác quản lý và sử dụng đất
6	NLCL-06	Trình bày được phương pháp, nguyên tắc xây dựng phương án quy hoạch và bố trí sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất
7	NLCL-07	Mô tả phương pháp, nguyên tắc xây dựng bản đồ địa chính, các loại bản đồ chuyên đề và hệ thống thông tin đất đai
8	NLCL-08	Mô tả được nguyên tắc và phương pháp xác định giá đất, phục vụ quản lý tài chính về đất đai và kinh doanh bất động sản
9	NLCL-09	Trình bày cách thực hiện công tác đền bù, giải tỏa, và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
III	Năng lực nâng cao	
	NLNC-01	Đảm bảo các kiến thức, kỹ năng mềm và nghề nghiệp, giúp phát triển bản thân, tham gia hội nhập, khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp
1	NLNC-02	Trình bày được các kiến thức về pháp luật đất đai các loại hồ sơ địa chính, cách lập, cập nhật hồ sơ địa chính, biết được các quy trình nghiệp vụ trong lưu trữ thông tin đất đai.
2	NLNC-03	Trình bày được mọi nghiệp vụ về quản lý đất đai, giải quyết các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ về quản lý hành chính, trắc địa, bản đồ, và các công tác thanh tra giải quyết tranh chấp về đất đai
3	NLNC-04	Trình bày công tác định giá đất và đền bù, giải tỏa, giao đất, thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
4	NLNC-05	Sử dụng được các công cụ trợ giúp hiện đại như phần mềm máy tính, các thiết bị đo đạc để có thể nghiên cứu hay theo học các chương trình cao hơn

5	NLNC-06	Xây dựng đội ngũ nhân lực ngành quản lý đất đai đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ về số lượng và chất lượng đáp ứng phát triển nguồn nhân lực trình độ cao
IV	Năng lực bổ trợ	
1	NLBT-01	Có kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành công việc; kỹ năng quản lý công việc; kỹ năng quản lý tài chính cá nhân;
2	NLBT-02	Có kỹ năng giám sự lo lắng và căng thẳng trong công việc; kỹ năng linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi.
3	NLBT-03	Có kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng khởi nghiệp;

6. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học, mô đun	Số	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập /thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13
TMC304	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
TMC302	Pháp luật	1	15	9	5	1
TMC406	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
TMC305	Giáo dục Quốc phòng và AN	2	45	21	21	3
TMC301	Tin học	2	45	15	29	1
TMC201	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
II	Các môn học chuyên môn					
II.1	Môn học cơ sở	15	300	148	137	15
TDD101	Pháp luật đất đai	3	60	30	27	3
TDD102	Đăng ký thống kê đất đai	3	60	30	27	3
TDD103	Bản đồ địa chính	2	45	15	28	2
TDD207	Đo đạc đại cương	3	60	30	27	3
TTD203	Quy hoạch sử dụng đất đai	2	30	28	0	2
TDD105	Giao đất và thu hồi đất	2	45	15	28	2
II.2	Môn học chuyên môn	13	285	103	170	12

TDD401	Thực hành bản đồ địa chính	3	75	15	57	3
TDD304	Đo đạc địa chính	3	75	15	58	2
TDD203	Thanh tra - kiểm tra đất đai	2	45	15	28	2
TDD301	Lưu trữ thông tin đất đai	2	30	28	0	2
TDD302	Định giá đất	3	60	30	27	3
TDD402	Thực tập doanh nghiệp/Rèn nghề 1	2	90	0	90	0
TDD501	Thực tập doanh nghiệp/Rèn nghề 2	5	225	0	225	0
TKL5555	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	225	0
TXH301	Công tác xã hội	1	45	0	45	0
II.3	Môn học tự chọn, nâng cao	4	60	56	0	4
TMT306	Quy hoạch đô thị	2	30	28	0	2
TDD305	Bản đồ học	2	30	28	0	2
TDD205	Hệ thống thông tin đất đai	2	30	28	0	2
TDD206	Địa chất môi trường	2	30	28	0	2
Tổng cộng:		55	1440	401	995	44

7. Kế hoạch giảng dạy:

Học kỳ 1:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		Môn học bắt buộc					
1	TMC302	Pháp luật	1	15	9	5	1
2	TMC406	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
3	TMC201	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
4	TXH301	Công tác xã hội	1	45	0	45	0
Tổng cộng:			5	135	43	85	7

Học kỳ 2:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		Môn học bắt buộc					
1	TMC304	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
2	TMC305	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
3	TMC301	Tin học	2	45	15	29	1
4	TDD101	Pháp luật đất đai	3	60	30	27	3
Tổng cộng:			9	180	81	90	9

Học kỳ 3:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		Môn học bắt buộc					
1	TDD207	Đo đạc đại cương	3	60	30	27	3
2	TDD102	Đăng ký thống kê đất đai	3	60	30	27	3
3	TDD103	Bản đồ địa chính	2	45	15	28	2
		Môn học tự chọn	2	30	28	0	2
1	TMT306	Quy hoạch đô thị	2	30	28	0	2
2	TDD205	Hệ thống thông tin đất đai	2	30	28	0	2
		Tổng cộng:	10	195	103	82	10

Học kỳ 4:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		Môn học bắt buộc					
1	TDD105	Giao đất và thu hồi đất	2	45	15	28	2
2	TDD304	Đo đạc địa chính	3	75	15	58	2
3	TDD302	Định giá đất	3	60	30	27	3
4	TDD401	Thực hành bản đồ địa chính	3	75	15	57	3
5	TTD203	Quy hoạch sử dụng đất đai	2	30	28	0	2
6	TDD402	Thực tập doanh nghiệp 1/Rèn nghề 1	2	90	0	90	0
		Môn học tự chọn	2	30	28	0	2
1	TDD305	Bản đồ học	2	30	28	0	2
2	TDD206	Địa chất môi trường	2	30	28	0	2
		Tổng cộng:	17	405	131	260	14

Học kỳ 5:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		Môn học bắt buộc					
1	TDD301	Lưu trữ thông tin đất đai	2	30	28	0	2

2	TDD203	Thanh tra - kiểm tra đất đai	2	45	15	28	2
3	TDD501	Thực tập doanh nghiệp 2/Rèn nghề 2	5	225	0	225	0
4	TKL5555	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
Tổng cộng:			14	525	43	478	4

8. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Đối với chương trình các môn học chung được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng giảng dạy, cụ thể:

1. Môn Giáo dục quốc phòng - An ninh: Thực hiện theo Thông tư 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng

2. Môn Tin học: Thực hiện theo Thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; Công văn số 2468/TCGDNN-ĐTCQ ngày 23/11/2023 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc khai thác, sử dụng mô đun đào tạo “Năng lực số”;

3. Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo Thông tư 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

4. Môn Pháp Luật: Thực hiện theo Thông tư 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

5. Môn Giáo dục chính trị: Thực hiện theo Thông tư 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

6. Môn Anh Văn: Thực hiện theo Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Anh Văn thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Đối với chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý đất đai trình độ trung cấp được thực hiện theo phương thức đào tạo tín chỉ. Chương trình có tổng số tín chỉ: 55 tín chỉ với các môn học và khối lượng được xây dựng như trên là những quy định bắt buộc bao gồm các nội dung sau:

+ Các môn học chuyên môn: bao gồm kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên môn và kiến thức tự chọn.

+ Các kiến thức, kỹ năng bổ trợ, như: kỹ năng đàm phán, kỹ năng tìm việc, quản lý tài chính,... (theo Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

- Đối với chương trình đào tạo chuyên ngành:

+ Được thực hiện theo phương thức tích lũy tín chỉ để đo khối lượng học tập của người học, thời gian của các hoạt động trong khóa học được tính theo giờ và quy ra đơn vị tín chỉ để xác định khối lượng học tập, mỗi năm học được chia làm 02 học kỳ (5 tháng/1 học kỳ).

+ Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết; hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận; hoặc bằng 45 giờ thực tập, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Thời gian người học tự học, tự chuẩn bị có hướng dẫn là điều kiện cần để người học có thể tiếp thu được kiến thức, kỹ năng của nghề nhưng không được tính để quy đổi ra tín chỉ trong chương trình đào tạo.

+ Một giờ học lý thuyết là 45 phút, một giờ học thực hành/tích hợp/thực tập là 60 phút.

+ Khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành tùy theo từng ngành, nghề đào tạo phải đảm bảo tỷ lệ: Tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành: lý thuyết chiếm từ 25% - 45%; Thực hành, thực tập, thí nghiệm từ 55% - 75%.

- Thực hiện nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

+ Thực hiện theo Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 338/QĐ-KTKT, ngày 19/9/2022 của Hiệu trưởng Trường về việc ban hành Quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho học sinh, sinh viên; đồng thời được lồng ghép với thực hiện Chương trình môn học Công tác xã hội thực hiện theo Quyết định số 476/QĐ-KTKT ngày 01/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ về

việc ban hành Chương trình môn học Công tác xã hội áp dụng cho HSSV các lớp cao đẳng, trung cấp hệ chính quy.

+ Các hoạt động dã ngoại, trải nghiệm,..... tùy theo từng ngành đưa thêm nội dung cụ thể cho phù hợp tình hình thực tế tại thời điểm theo tiến độ đào tạo)

- Thực hiện tổ chức thi kết thúc môn học: Việc tổ chức thi kết thúc môn học thực hiện theo Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp được áp dụng theo quy định hiện hành của Trường.

- Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp: Người học phải học xong chương trình và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong Chương trình đào tạo sẽ được Hội đồng xét tốt nghiệp xét đủ điều kiện để công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp với ngành/nghề được đào tạo, cụ thể:

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học được đánh giá theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên.

+ Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về điều kiện Tin học, Ngoại ngữ: Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐT BXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, cụ thể như sau:

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông Tin và Truyền Thông, đáp ứng yêu cầu công việc.

+ Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trở lên.

- Trường cấp bằng tốt nghiệp cho người học: Trình độ Trung cấp

9. Các chú ý khác

Chương trình này có giá trị sử dụng sau khi được thẩm định và có quyết định ban hành triển khai thực hiện kể từ ngày ký.

Cần Thơ, ngày 08 tháng 08 năm 2024



Nguyễn Thành Long